

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Lưu T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Phan Minh B, của Công ty Luật Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1965; Địa chỉ: thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu H: Bà Võ Thị Lưu T - Theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2020 đã được chứng thực cùng ngày.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1972; Nơi đăng ký thường trú: thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ nơi làm việc và tạm trú: Tổ dân phố T, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Chấm dứt việc thực hiện hợp đồng thuê quán trước thời hạn, đã được ký kết ngày 01 tháng 4 năm 2017 giữa ông Nguyễn Duy M và bà Võ Thị Lưu T. Thời hạn chấm dứt hợp đồng: Kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2021.

2. Ông Nguyễn Duy M có nghĩa vụ phải trả lại hai quán liền kề đã thuê (theo hợp đồng thuê ngày 01/4/2017) cho bà Võ Thị Lưu T và ông Nguyễn Hữu H. Thời

hạn trả là ngày 12 tháng 5 năm 2021. Địa chỉ của quán phải trả: Tổ dân phố T, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về tiền thuê quán, tiền sử dụng điện và nước: Ông Nguyễn Duy M còn nợ từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 5 năm 2021; Nhưng bà Võ Thị Lưu T chỉ yêu cầu ông Nguyễn Duy M phải trả 15 tháng, cụ thể các khoản sau:

- Tiền thuê quán là 15 tháng, mỗi tháng là 2.500.000.đ, thành tiền là: $2.500.000.đ \times 15 = 37.500.000.đ$ (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng);
- Tiền sử dụng điện là 4.000.000.đ (Bốn triệu đồng);
- Tiền sử dụng nước, bà Võ Thị Lưu T không yêu cầu.

3.1. Tổng số tiền mà ông Nguyễn Duy M phải trả cho bà Võ Thị Lưu T và ông Hải là: 41.500.000.đ (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

3.2. Thời hạn trả: Ông Nguyễn Duy M phải trả đủ số tiền trên, hạn cuối cùng là ngày 01 tháng 5 năm 2021.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Võ Thị Lưu T tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ, không phải nộp thêm.

5. Về án phí sơ thẩm, số tiền phải nộp là: Án phí yêu cầu chấm dứt hợp đồng là 150.000.000.đ và án phí đòi nợ là $41.500.000.đ \times 2,5\% = 1.037.500.đ$. Các đương sự thỏa thuận “ông Nguyễn Duy M chịu toàn bộ án phí sơ thẩm”.

5.1 Tổng số tiền án phí ông M phải nộp là: 1.187.500.đ (Một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

5.2 Trả lại cho bà Võ Thị Lưu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.175.000.đ (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo phiếu thu số 008500 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu ông M chậm trả tiền thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Phong Điền;
- THADS H. Phong Điền;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm